TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/DS-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v : "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định

2. Ông Nguyễn Vạn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Mỹ – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm Sát Viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số: 962/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-DS ngày 16/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2025/QĐST-DS ngày 09/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 56 đường T, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh N.

Đại diện hợp pháp: Bà A là đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: số 4, hẻm 38 đường Q, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh T. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 358/5/2 đường C, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/9/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là bà A trình bày:

Bà L và bà B có mối quan hệ bạn học, bà B cũng thường mượn tiền của bà để giải quyết công việc gia đình, sau đó bà B gửi trả đầy đủ; việc mượn và trả tiền thông qua hình thức chuyển khoản.

Ngày 15/9/2020, bà B gọi điện hỏi mượn bà số tiền là 200.000.000 đồng, vì khi đó bà có tiền để dành chờ xây nhà nên bà đồng ý cho mượn và ra ngân hàng nộp vào tài khoản của bà B số 060078091366, tên chủ tài khoản B mở tài khoản tại Ngân hàng Sacombank, bà B chuyển 200.000.000 đồng và tiền phí chuyển tiền là 66.000 đồng. Việc vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất. Trước đây khi hai bên cho mượn tiền bằng hình thức chuyển khoản thì có thỏa thuận phí ngân hàng bà B phải chịu.

Do dịch Covid-19, nên bà để bà B thư thả trả nợ cho bà, nhưng bà B không thực hiện trả nợ. Đến tháng 7/2023, bà cần tiền nên đòi liên tục, nhưng bà B nói hẹn chờ vay đáo hạn ngân hàng sẽ trả bà, đến tháng 11/2023, bà B tiếp tục hẹn và sau đó tắt máy, bà không liên lạc được nữa. Nay yêu cầu giải quyết buộc bà B trả cho bà số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền phí ngân hàng là 66.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật kể từ ngày 05/8/2023 đây là sau hai tuần kể ngày bà L nhắn tin cho bà B yêu cầu thanh toán nợ, tính đến 22/3/2025 là 20 tháng, mức lãi suất 10%/năm, tiền lãi là 33.200.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi và phí ngân hàng 233.266.000 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu.

Bị đơn: Bà B đã được Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà B vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của bà B.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn có bà A đại diện trình bày: đề nghị Toà án buộc bà B trả cho bà L nợ gốc 200.000.000 đồng, rút yêu cầu đối với tiền phí ngân hàng là 66.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/11/2023. Đây là sau hai tuần kể ngày bà L nhắn tin cho bà B yêu cầu thanh toán nợ, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30/5/2025 là 18,5 tháng, mức lãi suất 10%/năm, tiền lãi là 30.710.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi chậm trả là 230.710.000 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: xét nguyên đơn đề nghị rút yêu cầu đối với tiền phí ngân hàng là tự nguyện và đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu này. Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1]. Xét nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nội dung tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên quan hệ tranh chấp trên là tranh chấp về dân sự được qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2]. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 9, Quận 3 thì bà B có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại 358/5/2 Đường C, Phường B (nay là Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Xét bị đơn bà B đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[2.2] Xét bị đơn bà B đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Căn cứ Giấy nộp tiền ngày 15/9/2020 thể hiện người nộp tiền bà L nộp số tiền 200.000.000 đồng đến tên tài khoản nhận là B.

[3.2] Căn cứ Công văn số 11/2025/PĐ-PGD CMT8 ngày 29/4/2025 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, thì số tài khoản 0600 7809 1366 mở tại Ngân hàng Sacombank ngày 04/01/2014. Tên chủ tài khoản B, sinh năm 1975.

[3.3] Căn cứ nội dung tin nhắn ngày giữa các bên vào 02/11/2023, thể hiện hai bên thỏa thuận trong hai tuần từ ngày 2/11 đến ngày 15/11 bà B chuyển trả tiền cho bà L.

[3.3] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định bà B có vay tiền của bà L, và đến ngày 15/11/2023 bà B sẽ trả tiền nợ gốc cho bà L, nhưng đến nay đã hết thời hạn vẫn chưa thanh toán nợ gốc là đã vi phạm thời hạn do các bên thỏa thuận. Vì vậy căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán nợ gốc 200.000.000 đồng cho nguyên đơn, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về tiền lãi: nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 15/11/2023 cho đến ngày xét xử với lãi suất 10%/năm.

[4.1] Xét khi vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất. Tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự: "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền*

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác."

[4.2] Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất...thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"*. Căn cứ trên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày 15/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.710.000 đồng.

[5] Từ những nhận định nêu trên, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.710.000 đồng. Tổng cộng 230.710.000 đồng, thanh toán một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Do đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn với thanh toán tiền phí ngân hàng là 66.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán phí ngân hàng.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là 11.535.500 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 5.551.650 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.1. Buộc bà B trả cho bà L số tiền 230.710.000 đồng.

1.2. Giấy nộp tiền (kiêm phiếu thu tiền mặt) ngày 15/9/2020 không còn hiệu lực.

1.3. Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền phí ngân hàng là 66.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 11.535.500 đồng bà B phải chịu. Hoàn lại số tiền 5.551.650 đồng cho bà L theo biên lai tạm ứng án phí số 0059340 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Phú Oanh